**PHỤ LỤC 09**

**NHẬT KÝ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH THÁNG 10 NĂM 2023**

**TÊN CHỈ SỐ THÀNH PHẦN: ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG**

**I. THÔNG TIN ĐẦU MỐI**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| **1. Cơ quan đầu mối phụ trách chỉ số thành phần** | | | | | | | |
| 1 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |  |  |  |  | Đầu mối chung |
| 2 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội |  |  |  |  | Cán bộ theo dõi |
| **2. Đầu mối đơn vị chủ trì thực hiện chỉ tiêu bên trong** | | | | | | | |
| 1 | Sở Giáo dục và Đào tạo |  |  |  |  |  |

**II. NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG**

| ***STT*** | ***Chỉ tiêu*** | ***Đơn vị chủ trì*** | ***Kết quả***  ***Năm 2022*** | ***Mục tiêu***  ***Năm 2023*** | **Giải pháp thực hiện** | **Kết quả thực hiện**  *(nêu kết quả thực hiện công việc và số liệu cụ thể)* |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm số** | **5.05** | **> 6** |
| **Thứ hạng** | **49** | **< 30** |
| 1 | Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021 | Sở LĐ,TB&XH | 49% | 70% | Nâng cao năng lực, tính chủ động của TT DVVL trong việc gắn kết cung cầu lao động, tạo được sự tin tưởng của doanh nghiệp. |  |
| 2 | Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021 | Sở LĐ,TB&XH | 45% | 75% | Thường xuyên tổ chức sàn giao dịch việc làm bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến) kết nối người lao động và doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, cung ứng nhân lực cho doanh nghiệp, góp phần giảm chi phí tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp. |  |
| 3 | Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng (%) - Biến mới năm 2021 | Sở LĐ,TB&XH | 21% | 70% | Thường xuyên tổ chức sàn giao dịch việc làm bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến) kết nối người lao động và doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, cung ứng nhân lực cho doanh nghiệp, góp phần giảm chi phí tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp. |  |
| 4 | Tỷ lệ chi phí tuyển dụng lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%) \* | Sở LĐ,TB&XH | 9.13 | 5 | Thường xuyên tổ chức sàn giao dịch việc làm bằng nhiều hình thức (trực tiếp, trực tuyến) kết nối người lao động và doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm cho người lao động, cung ứng nhân lực cho doanh nghiệp, góp phần giảm chi phí tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp. |  |
| 5 | Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh (%) \* | Sở LĐ,TB&XH | 7.74 | 4 | Đẩy mạnh hỗ trợ đào tạo, đào tạo lại theo nhu cầu của doanh nghiệp sau khi khôi phục lại hoạt động sản xuất, kinh doanh. |  |
| 6 | Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý) | Sở LĐ,TB&XH | 66% | 80% | Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp với cơ sở GDNN thường xuyên rà soát, cập nhập chương trình, giáo trình đảm bảo tính liên thông, liên kết đào tạo phù hợp với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật; đào tạo nghề theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập trên dây chuyên, thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động và phù hợp với thực tiễn của đơn vị, địa phương. |  |
| 7 | Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (%) - Biến mới năm 2021 | Sở LĐ,TB&XH | 41.37 | 80 | Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp với cơ sở GDNN thường xuyên rà soát, cập nhập chương trình, giáo trình đảm bảo tính liên thông, liên kết đào tạo phù hợp với sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật; đào tạo nghề theo hướng ứng dụng, thực hành, thực tập trên dây chuyên, thiết bị, công nghệ của doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng cho thị trường lao động và phù hợp với thực tiễn của đơn vị, địa phương. |  |
| 8 | Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo (%, TCTK) | Sở LĐ,TB&XH |  |  |  |  |
| 9 | Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN (%) - Điều chỉnh năm 2021 | Sở LĐ,TB&XH | 60% | 80% | Tập trung ưu tiên kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo nhu cầu của doanh nghiệp |  |
| 10 | Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt (% Đồng ý) | Sở GD&ĐT | 74% | 90% | Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế |  |
| 11 | Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDĐT) - Biến mới 2021 | Sở GD&ĐT | 6.58 | 8 | Tổ chức thực hiện tốt CT GDPT 2018 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội, tập trung chỉ đạo chuyên môn dạy và học, chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, có biện pháp thúc đẩy giáo dục toàn diện cho HS, nâng cao chất lượng |  |